

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về phân cấp, trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác
và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc phạm vi thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc phạm vi thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Phân cấp quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn

1. Đối với cầu, đường giao thông nông thôn thuộc sở hữu nhà nước

a) Đối với công trình cầu, đường giao thông nông thôn thuộc sở hữu nhà nước trên các tuyến đường giao thông do Ủy ban nhân dân quận, huyện (Ủy ban nhân dân cấp huyện) là chủ quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn theo phân cấp.

b) Đối với công trình cầu, đường giao thông nông thôn thuộc sở hữu nhà nước trên các tuyến đường giao thông do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) là chủ quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn theo phân cấp.

c) Đối với các cầu ở ranh giữa hai địa phương thì hai địa phương thỏa thuận, thống nhất một đơn vị làm chủ quản lý, sử dụng.

2. Đối với cầu, đường giao thông nông thôn thuộc sở hữu của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân và các trường hợp không thuộc sở hữu Nhà nước, chủ sở hữu cầu, đường giao thông nông thôn là chủ quản lý sử dụng cầu, đường giao thông nông thôn.

Trường hợp cộng đồng dân cư, cá nhân sau khi đầu tư xây dựng xong không đủ khả năng làm chủ quản lý, sử dụng công trình thì cơ quan được phân công, phân cấp theo Khoản 1 Điều này thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ quản lý sử dụng cầu, đường giao thông nông thôn.

3. Trường hợp cầu, đường giao thông nông thôn được xây bằng nhiều nguồn vốn và từ sự đóng góp của cộng đồng dân cư, Nhà nước góp vốn hoặc hỗ trợ, tài trợ của tổ chức, cá nhân thì các bên thống nhất lựa chọn chủ quản lý sử dụng công trình.

Điều 3. Nội dung quy trình, công tác quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông đối với cầu trên các tuyến đường giao thông nông thôn

Nội dung liên quan đến quy trình, công tác quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông đối với cầu trên các tuyến đường giao thông nông thôn được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

Điều 4. Nội dung quy trình, công tác quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông đối với đường giao thông nông thôn

Nội dung liên quan đến quy trình, công tác quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông đối với đường giao thông nông thôn được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố.

b) Theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra tổ chức và cá nhân trong triển khai thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn.

c) Thống kê, tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giao thông vận tải định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

d) Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý chất lượng công trình, công tác đảm bảo an toàn trong quá trình thi công công trình theo quy định của pháp luật.

2. Ban An toàn giao thông thành phố

a) Tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan trong công tác tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố.

3. Công an thành phố

Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tổ chức đảm bảo công tác an toàn giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố.

4. Sở Tài chính

Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước trong công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn đảm bảo đúng quy định và mục đích.

5. Sở Xây dựng

Phối hợp Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý chất lượng công trình, công tác đảm bảo an toàn trong thi công công trình theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn theo Quy định này và các quy định khác có liên quan.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức và cá nhân liên quan trong công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn.

d) Thống kê, tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Sở Giao thông vận tải định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

đ) Hàng năm bố trí kinh phí cho công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn thuộc cấp huyện quản lý.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn theo Quy định này và các quy định khác có liên quan.

c) Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và cá nhân được giao quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn theo Quy định này và các quy định khác có liên quan.

d) Phát hiện và phối hợp các cơ quan chức năng ngăn chặn các tổ chức, cá nhân phá hoại công trình cầu, đường giao thông nông thôn, vi phạm hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn quản lý.

đ) Thống kê, tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

a) Tổ chức quản lý, vận hành khai thác các hạng mục công trình do tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao quản lý theo Quy định này và các quy định khác có liên quan.

b) Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong quản lý, vận hành khai thác nhằm bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho công trình.

c) Báo cáo ngay khi có tai nạn, sự cố hoặc tổ chức, cá nhân phá hoại, vi phạm hành lang bảo vệ công trình, khó khăn vướng mắc trong quản lý, vận hành khai thác cho đơn vị chức năng.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2016.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Võ Thành Thống